

HÀNG THẦN LƠ LÁO

Ngày 30/4/1975, dân Việt Nam Cộng Hòa mất nước. Một số người nhờ sáng suốt và may mắn bỏ chạy thoát ra đi. Một số lớn, hoặc vì rủi ro, hoặc vì ngây thơ, hoặc vì chậm chân phải ở lại. Làm thân chiến bại, hàng thần, hàng dân, để sống chung với những kẻ chiến thắng đang say men ngông cuồng tưởng họ là vĩ đại, là anh hùng. Buồn và bi thảm. Có sống qua những ngày tháng đổi đời này, mới thấy thương những bậc cha anh. Họ đã trải qua những cuộc dẫu bể trong đời, từ Pháp qua Nhật, từ Nhật qua Việt Minh, từ Việt Minh qua Pháp, rồi từ Pháp qua thời kỳ Ngô Đình Diệm, rồi từ Ngô Đình Diệm qua nhiều chính phủ khác. Nhưng chưa bao giờ người ta trải qua một thời kỳ vô cùng bi thảm như cuộc sống nô lệ tràn đầy tủ nhục của dân Miền Nam, do cộng sản Miền Bắc khắc nghiệt cai trị.

Sau đây, xin ghi lại vài nét tại nơi tôi làm việc sau ngày 30/4/1975 để những người may mắn thoát kịp tai họa trời sập đó, được biết về những sự kiện hài hước của những “hàng thần lơ láo” tại riêng Sài Gòn. Tình trạng của anh em ở các tỉnh còn bi thảm hơn nhiều.

Sáng 1/5/1975 đài phát thanh loan báo lệnh của Ủy ban Quân quản rằng: “Tất cả công chức, nhân viên phải đến trình diện tại nhiệm sở cũ.” Chúng tôi lục đục đến sở. Trong sở, có lính CS mang súng đứng canh tiền sảnh và đứng rải rác đó đây. Họ mang áo quần màu xanh phân ngựa, chân đi dép râu, đầu đội nón cối. Mặt mày xanh mét, bụng chì. Áo quần thì nhăn nhúm, lụng thụng. Chỉ có đôi mắt sâu, cái mõm vầu, và khẩu súng đeo lòng thòng sau lưng làm cho dân miền Nam ngán.

Sau những giây phút đầu lăm lét nhìn nhau, một vài chị cười cầu tài đến hỏi chuyện các anh bộ đội. Mấy người khác xúm lại nghe chuyện. Những câu hỏi mà tôi được nghe đại khái như sau:

- Anh đã có vợ chưa?
- Ở miền Bắc có được yêu nhau không?
- Ở miền Bắc làm việc như thế nào, một ngày mấy tiếng?
- Ở miền Bắc có chợ không, có được mua bán không?
- Lương của anh bao nhiêu? Lương cao nhất bao nhiêu? Lương thấp nhất bao nhiêu?
- Ở miền Bắc có quán ăn không? Có quán cà phê không? Có xe hơi không? Nhà cửa có được mua bán trao đổi hay không?

– Đám cưới miền Bắc như thế nào?

– Các anh sẽ đối xử như thế nào với những người di cư 1954?

Chỉ hỏi những câu vớ vẩn. Được trả lời bằng những câu rất “ngon lành”. Nghĩa là miền Bắc cái gì cũng tốt, cái gì cũng đẹp, cái gì cũng nhiều, và văn minh tiến bộ hơn miền Nam. Một anh bạn trẻ miền Nam nói với giọng điệu tiếc thương cho thân phận:

– Miền Bắc tiến bộ như vậy, nhìn lại miền Nam của mình, thật là tủi hổ và nhục nhã. Biết bao giờ mà theo kịp văn minh của miền Bắc, đã tiến quá xa như vậy!

Có một câu hỏi, ai cũng muốn biết nhưng không dám hỏi, là:

– Các anh sẽ làm gì chúng tôi?

Điều đó, họ sẽ biết dần dần qua ngày tháng dài sau này, mà cán bộ cấp cao cộng sản chắc cũng chưa biết rõ được.

Lúc 9 giờ 30, một đám cán bộ cao cấp đến. Họ tập hợp tất cả công nhân viên cũ lại trong sảnh đường. Tài xế và lao công được sắp xếp đứng trước. Tất cả thành phần khác đứng sau. Thủ trưởng tiếp quản cơ quan này là một cán bộ có dáng người thấp, mặt búng. Ông đứng sau một chiếc bàn, hai bên có năm sáu cán bộ đeo súng ngắn, tất cả đều mặc áo quần lính màu phân ngựa. Ông đồng dục kêu gọi tài xế và lao công tố cáo tội ác của cấp chỉ huy. Bây giờ là giai đoạn công nhân làm chủ. Tài xế và công nhân im thin thít. Đám chỉ huy cũ thì trầm lặng, có vẻ lo âu. Có lẽ ai cũng nghĩ họ chưa phạm tội nào được gọi là ác. Tất cả mọi người đều im re.

Vị thủ trưởng thúc giục mãi đám tài xế và lao công hãy mạnh dạn tố cáo tội ác. Dân miền Nam có lẽ chưa quen hành động hèn hạ buộc tội cho người khác. Cho nên, dù có ghét cấp chỉ huy, thì trong giờ phút chưa hoàn hồn này, các ông, các bà cũng không nỡ hèn hạ tố cáo ai.

Thấy không ai mở miệng, vị thủ trưởng bắt đầu nói thao thao bất tuyệt. Nói miền Nam xấu xa, đồi trụy. Miền Nam tội lỗi ngập đầu, miền Bắc tốt đẹp, miền Bắc tài giỏi anh hùng, miền Bắc có tên lửa bắn hạ được B52 của đế quốc. Nói dông dài nhiều lắm, nhưng một câu nói mà giờ này tôi chưa quên và cũng chưa hiểu: “Sự nghiệp của chúng tôi là sự nghiệp cách mạng.”

Sau đó, ông cho mọi người về lại chỗ ngồi cũ. Ông nói rằng, tất cả đều được nhà nước sử dụng. “Bởi con người là vốn quý của xã hội”.

Những cấp chỉ huy lớn nhỏ cũ, vội vàng soạn bản, soạn học tử, để nhường chỗ cho đám cán bộ mới tiếp thu. Người có chức vụ cũ, ra ngồi tạm tại các bàn trống của nhân viên bên ngoài. Bây giờ họ là “một lũ hàng thần lơ lảo”. Không biết “cách mạng” sẽ làm gì mình và số phận của mình ra sao? Có một điều biết chắc là sẽ khổ, khổ lắm!

Tất cả hồ sơ bị kiểm kê và được niêm phong cẩn thận. Lập danh sách và nộp cho cán bộ. Không biết tại sao mà cứ bắt lặp đi, lặp lại, những bản danh sách hồ sơ.

Rồi các cấp chỉ huy cũ được gọi lên gặp thủ trưởng để trình bày các công tác hiện tại của sở. Trình bày cẩn thận và trịnh trọng vì sợ nếu trình bày không rõ thì họ sẵn sàng ghép mình vào nhiều thứ tội. Những câu hỏi của các cán bộ kỹ thuật nghe có vẻ hơi ngớ ngẩn. Nhiều người ngờ ngợ, không biết họ có gài bẫy gì không! Về sau mới nghiệm ra là vì họ quá dốt nên hỏi ngớ ngẩn.

Suốt một ngày đầu tiên, các cán bộ miền Bắc phải trả lời các câu hỏi tới tấp về đời sống ở miền Bắc. Hỏi đủ thứ. Họ tha hồ ca ngợi chế độ miền Bắc: “Đời sống thần tiên, cơm gạo rẻ, thịt bán ra ăn không hết, mỗi năm đi nghỉ hè Sầm Sơn, Chapa, và các nơi khác. Mỗi người có xe, có súng săn, và xem cô vắn Liên Xô chẳng ra gì. Đời sống thoải mái dễ chịu, khoa học kỹ thuật tân tiến, có những chiếc cầu bê-tông cốt thép làm trong tuần lễ là xe qua được, cà phê và bia miền Bắc uống ngon chứ không dở như ở miền Nam...”

Họ nói nhiều quá, nên người nghe đâm ra nghi ngờ sự thực.

Ngày hôm sau, mỗi người được phát một xấp giấy gọi là viết “Sơ yếu lý lịch”. Được hướng dẫn để khai báo. Khai từ cha mẹ, ông bà nội ngoại, chú bác, anh em, bà con, bạn bè. Khai đủ thứ. Thấy “sơ yếu” mà đã tùm lum như vậy thì bình thường phải dài đến thế nào đây! Cầm từ “Sơ yếu lý lịch” đã được điền kín, kèm căn cước bọc nhựa và giấy tờ cũ vào trình diện cán bộ, từng người một, để lấy lời khai. Ai cũng sợ. Bị hỏi đủ thứ chi tiết về đời tư. Lo lắng và cẩn thận khi trả lời. Xong lời khai, thì thở dài khoan khoái vì trút được gánh nặng.

Trong vòng một tháng đến sở đúng giờ, ra về đúng giờ. Tha hồ ngồi chơi. Chúng tôi đánh cờ tướng ồn ào, cãi nhau chí chóe. Bên Nha Kỹ Thuật thì chơi Domino. Các anh kiến trúc sư dạy cho hai cô bé cán bộ chơi. Các cô chơi rất say mê. Mấy cô bé cán bộ bằng đầu, bằng đuôi, thất bím lưng lẳng, mặc bộ đồ màu đất chết nhàn nhúm, lụng thụng. Trông tội nghiệp. Để đám cán bộ khỏi ngứa mắt, anh em trong sở lục tìm những bộ áo quần nào cũ xấu nhất đem ra mặc. Nhưng xấu nhất cũng đã là quá sang trọng đối với đám cán bộ. Tất cả các nhà thầu xây cất có khế ước với cơ quan cũ đều được triệu tập đến. Cho thời hạn trong một ngày, phải kê khai hết tất cả tài sản. Có bao nhiêu tiền bạc, bao nhiêu cây sắt, bao nhiêu bao xi măng, bao nhiêu kẽm, búa, đinh phải khai không thiếu thứ gì. Tên cán bộ Phạm Công Tấn mặt đầy sát khí hét lớn với nhà thầu Nguyễn Văn Hạnh: “Dù kho tàng của anh lớn đến đâu, anh cũng phải kê khai cho kịp ngày mai. Chúng tôi vượt Trường Sơn được thì các anh phải làm được!”

Khi các nhà thầu đã nộp bản kê khai xong, bọn cán bộ cách mạng buộc anh em nhân viên cũ phải đến tận kho bãi, để kiểm soát lại. Cán bộ Tấn bảo với một giám thị: “Đêm phải đến nhà xem nó bàn tính gì trong gia đình.” Anh em trong sở cười ngất, bảo nhau đêm nay lên đến nhà, chui xuống giường nghe, xem vợ chồng nhà thầu bàn tính chuyện gì...

Một tháng ròng, đến sở chẳng có việc chi làm cả. Nhưng cũng ít ai dám đi trễ về sớm, vì còn sợ. Chơi đông dài. Các sĩ quan thường nằm nhà lấm lét nhìn ra đường. Chẳng ai làm gì họ cả giữa trung tâm Sài Gòn. Trong lúc đó, tin tức từ các tỉnh đưa về làm cho anh em lo ngại. Tin người này bị xử bắn, người kia bị bắt đi, tài sản bị tịch thu. Tuy lo sợ, nhưng đã sỗ để tự trấn an và tự lừa dối họ, thường nghe họ nói: “Cách mạng trước sau như một, những chuyện rắc rối kia, chắc ở dưới thi hành sai đường lối.”

Bên ngoài sở, tin tức nhiều gia đình uống thuốc độc tự tử, nhiều gia đình tự tử bằng súng, hay bằng cách đổ xăng đốt luôn nhà. Bộ đội cộng sản thì có vẻ ngơ ngác, cái gì cũng làm họ ngạc nhiên. Chuyện rửa mặt, rửa rau trong bồn tiêu, bồn tiểu là chuyện xảy ra bình thường. Có cán bộ vào phòng tắm, mở vòi nước nóng đổ xuống bị rát phồng lung, nổi giận rút súng bắn vòi sen chửi thề: “Mỹ, Ngụy độc ác thâm hiểm”, đã bỏ chạy mà còn gài bẫy giết hại nhân dân ta... Những chuyện đại loại như vậy được bà con kể khắp nơi.

Tháng đầu tiên, “Cách mạng” trả lương đồng hạng 14 ngàn đồng cho toàn thể nhân viên. Trả một đồng cao toàn bạc các giấy. Giấy 20 xu, giấy 50 xu. Tài xế và lao công được trả lương cũ. Nhiều người bàng hoàng thử hỏi: “Rồi không biết gia đình sống làm sao đây?” Vì sau khi đổi tiền mới, 500 đồng VNCH đổi được 1 đồng mới miền Bắc. Lương tháng chỉ lãnh 28 đồng mới. Đổi tiền là một siêu mưu thần sấu của nhà nước, như cướp tài sản miền Nam, chia cho miền Bắc nghèo đói.

Khoảng đầu tháng 6 năm 1975, đài phát thanh kêu gọi tất cả viên chức Ngụy quyền, từ trưởng ty trở lên, phải “đi học tập cải tạo một tháng” để thông suốt đường lối chính sách của nhà nước cách mạng. Ai cũng mong đi học cho xong, để yên tâm làm lại một cuộc đời mới. Báo Nhân Dân, báo Sài Gòn Giải Phóng đăng đầy đủ chi tiết “đi học tập”. Trong các chức vụ được liệt kê, không thấy có ghi chức chánh sự vụ. Một anh hỏi cán bộ, anh cán bộ nói: “Không ghi nhưng anh cứ đi đi. Tôi cũng mong được đi học như các anh mà không được”. Bởi thế cho nên nhiều anh chánh sự vụ các nơi “đi học tập cải tạo” đến năm bảy năm sau cũng chưa về, mà một số khác thì khỏi “đi cải tạo”, về sau vẫn còn làm việc. Sĩ quan cấp Tá “đi học tập 1 tháng”, sĩ quan cấp Úy “đi học tập 1 tuần”. Nhưng tất cả đều đã lằm to!

Ngày trình diện “đi học tập cải tạo” cho Ngụy quyền là 13, 14, và 15 tháng 6 năm 1975. Nơi tập trung là trường Gia Long và Trưng vương. Ngày đó, anh em chen nhau đi trình diện. Xếp hàng một, ôm khăn gói áo quần. Ra đi không một chút lo âu, và nghĩ rằng 1 tháng thì chẳng bao lâu. Rủ nhau cùng đi. Nhiều anh em cười đùa thích thú. Ngày 13 nhiều người kiêng, ngày 14 đi trình diện đông đảo hơn. Đến ngày 15 – ngày cuối cùng

hết hạn – anh em đến trình diện đông quá, chen lấn, chúng nó hết chỗ chứa, phải đuổi về. Nhiều người toan leo hàng rào vào bên trong. Bởi không phải ham “đi cải tạo”, anh em biết rằng có về nhà cũng sẽ bị công an ruồng bỏ, xông vào nhà bắt đi. Công an phường toàn dân bắt hảo cũ, thất học, lỗ mãng, và cuồng tín. Quả thật, nhiều người bị đuổi về, đêm đó bị công an vào nhà bắt đi và đem biệt giam ở Khám Chí Hòa. Nhiều người khác không biết bị giam ở đâu!

Tại trường Nữ Trung học Gia Long. Bàn ghế được dọn lại. Anh em trải chiếu ra sàn phòng ngồi chuyện trò, nghỉ ngơi. Ngay chiều hôm đó, xe của nhà hàng Ngọc Lan Đình, là tiệm ăn Tàu nổi tiếng, mà nhiều người thường chọn làm tiệc đám cưới, họ đem cơm đến. Cơm tây, sang trọng, ngon lành, mỗi người một đĩa. Tắm thì thay phiên nhau. Tại đây, bạn bè cũ gặp nhau chuyện trò vui vầy, và gặp nhiều vị cao cấp trong chính quyền cũ: bộ trưởng, phó thủ tướng, tổng giám đốc, trưởng sở, trưởng ty. Một vị Tổng Giám Đốc nguyên là thầy học cũ nói với một vị giám đốc rằng: “Anh ạ, có lẽ tội mình sẽ được học đây. Ở đây học tiện, đi đâu cho xa.” Nhiều người lạc quan, cứ cho là sẽ học tập tại trường Gia Long trong 5 hay 7 ngày rồi được về. Hình như nhẹ dạ là cái tội chung của “dân Ngụy chúng ta”. Đa số tin là sẽ học ngay tại trường Gia Long này. Nhưng có vài anh khác không tin, vì trước khi đi trình diện, những người bà con từ rừng ra, cho thuốc bôi khi rấn cấn, cho thuốc trị sốt rét, và nhiều thứ thuốc lạ bằng bột chống vắt, muỗi, v.v.

Hai ngày trôi qua trong trường Gia Long, anh em vẫn cười đùa, ngồi kể chuyện tiêu lâm, nói đủ thứ chuyện, chỉ có khó chịu là phải ngủ chật chội giữa sàn nhà. Nhiều tin loan ra là sẽ được trở về nhà trong vài hôm nữa, sẽ được học tập tại cơ quan.

Đêm 15/6/1975 tất cả mọi người được lệnh tập hợp, xếp hàng theo toán, tổ, tập hợp lúc 10 giờ đêm. Một số nhỏ được gọi riêng ra, người ta không biết tại sao. Nhưng người được gọi riêng mặt tỏ vẻ lo lắng, sợ hãi, không biết chuyện gì rắc rối sẽ đến với họ. Những người này được lệnh ôm tất cả hành trang áo quần xếp riêng. Có người bảo rằng: “Những người này có tội nặng với cách mạng, nên cho đi nơi khác, chịu chế độ khác”. Nhưng cuối cùng họ được cho về nhà tạm, vì quá đông không đủ xe chở đi. Họ ra về nhưng lòng đầy lo lắng, về lúc nửa đêm ôm áo quần hành trang, công an khu vực sẽ hỏi thăm kỹ càng, không chừng sẽ giam họ và đối xử với họ tàn tệ hơn. Quả thật, một số trở về bị bắt ngay trước cổng nhà đem đi nhốt ở khám Chí Hòa. Một số khác thoát được nằm nhà. Nhưng lòng hồi hộp, lo lắng không nguôi. Bởi lẽ cho về mà không cho một mảnh giấy chứng nhận nào.

Đám còn lại được gọi tên tuần tự lên xe đò, chật như nêm. Xe đậu thành hàng trước trường Trung học Gia Long trên đường Phan Thanh Giản. Ngồi trên xe chờ thật lâu, băng khuâng nhìn ra đường có ánh đèn sáng trắng, lòng hoang mang không biết thân phận rồi về đâu. Có người đoán rằng sẽ đi lên rừng sâu, giữa mật khu cũ của Việt cộng. Có người đoán đem ra miền Bắc. Có người đoán đem đi chôn tập thể như năm Mậu Thân ở Huế.

Rồi xe lăn bánh lúc 2 giờ khuya. Thành phố đang yên ngủ. Đêm tháng Sáu, trời hơi mưa. Đoàn xe nối đuôi nhau chở những người đã một thời nắm các chức vụ then chốt tại miền Nam, đi về một nơi mà họ đang âu lo không biết số phận sẽ thế nào. Xe chạy thẳng về hướng xa lộ. Họ im lặng. Mỗi người một ý nghĩ. Lo âu trĩu nặng. Xe qua cầu Phan Thanh Giản. Nhiều người ngoái cổ nhìn lại thành phố Sài Gòn lần cuối cùng. Không nói ra, nhưng nhiều người nghĩ rằng, không biết có lần trở lại Sài Gòn trong đời hay không. Xe chạy. Đêm đã khuya, nhưng chẳng ai buồn ngủ. Tâm trí đang căng thẳng. Rồi xe rẽ về hướng Long Khánh, Vũng Tàu. Lúc này không ai ước lượng được thời gian. Đoàn xe quành vào một con đường đất, xe nghiêng lắc, nhiều người va chạm mạnh vào nhau. Hai bên đường cỏ cao, rậm rạp. Một người kê miệng vào anh bạn mà thì thầm: “Đúng rồi, chúng đem đi chôn sống ông ạ... Thấy không?”

Xe dừng lại trong khu đất hoàn toàn tối tăm. Hình như có mấy dãy nhà liên tiếp nhau. Vừa mệt nhọc, vừa buồn ngủ, chúng tôi nắm tay nhau lần vào trong căn nhà. Đạp lên người đang nằm dưới sàn. Họ vùng dậy cự nự om sòm. Chúng tôi thả xách hành lý làm gỏi kê, nằm lăn ra sàn và thiếp đi cho đến sáng.

Buổi sáng thức dậy, ngơ ngác xôn xao. Mấy dãy nhà lợp tôn, không bàn ghế, không giường chiếu, cửa ngõ hư nát, xập xệ, không còn cánh cửa sổ nào. Một người định hướng và nhìn quanh. Nhiều người thì thầm: “Cô Nhi Viện Long Thành”. Họ nhìn nhau cười buồn. Anh em chạy đi kiếm nước đánh răng, kiếm mãi không có. Khát cháy cổ, mặt mày dơ dáy, miệng hôi. Một người khám phá ra cuối dãy nhà có một thùng ny-lông nước nóng. Vục ca vào mức, nước đen nhờ nhờ như nước cống. Có tiếng thắc mắc: “Nước gì kỳ quá?” “Nước trà?” “Cà phê?” “Nước cống?” Một anh thử hớp, mặt nhăn lại, nheo mắt nói thì thầm: “Cà phê cách mạng”. Nhiều người quay mặt qua hướng khác để giấu nụ cười thích thú. Sau đó họ mới biết đó là trà nấu với nước phen. Thùng nước được chiếu cố tức khắc. Sáng đó không có gì ăn. Buổi trưa cũng đến rất mau. Cũng chẳng có gì ăn cả. Ở khu hậu cần có mấy người đàn bà đi qua đi lại xoắn xít. Vài người khát quá đánh liều cầm ca đến nhà bếp xin nước lạnh uống. Được vài ca nước, anh em xách ca chạy ùn ùn xuống. Mấy mẹ đàn bà không cho. Đuối xéo đi. La hét ồm ồm. Anh em khát cháy họng vì không quen nhịn đói, nhịn khát. Bởi vậy, đám đông đứng xa xa, tay cầm ca, mắt hau háu nhìn mấy thùng nước nhưng không dám đến gần. Một ông ngồi ở vỉa hè, nhận ra được mấy khuôn mặt quen, mấy ông thứ trưởng, tổng giám đốc, tay cầm ca nhựa giấu sau lưng, đầu nghiêng về phía mấy thùng nước, mắt hau háu. Bỗng nhiên nổi buồn dâng tràn trong lòng như từng đợt sóng lớn.

Ngày đầu tiên được đưa đến “trại học tập cải tạo” Long Thành, anh em thuộc thành phần “Ngụy quyền” phải nhịn đói hơn 24 tiếng đồng hồ. Cơm chiều ngày hôm trước ăn lúc 5 giờ. Đến khoảng 8 hay 9 giờ đêm hôm sau, dãy nhà số 5 mới được phát cơm. Một giỏ cần xé cơm nhão như cháo được anh em mang về để bên hành lang. Do chưa tổ chức đảng hoàng, nên mạnh ai nấy xúc. Chen chúc hỗn loạn, mưa tạt ào ào, nhiều anh ướt như chuột lột, tay cầm cục cơm, vừa chạy vừa ăn ngon lành. Cơm chia không đủ, năm bảy chục anh chặm chân và không ưa chen lấn phải nhịn đói hôm đó.

Một anh bạn ngâm một cục kẹo cho đỡ đói. Rồi nằm dài theo lối Yoga để thân thể hoàn toàn nghỉ ngơi. Anh nói có nhiều đạo sĩ nằm theo lối này có thể nhịn đói được rất lâu. Bên cạnh đó, có ông nguyên là một vị cao trong ngành Tư pháp, hỏi ông bạn nằm kè rằng tại sao người ta tổ chức dở thế, để cho nhiều người phải nhịn đói một cách vô lý. Bên ngoài mưa thét, gió gào. Cửa sổ không cánh, làm nước tạt lung tung. Đám người thất thế bụng đói nằm sấp lợp trên nền nhà, nằm san sát nhau. Cay đắng trước cuộc biển dâu. Đa số im lặng, mắt thâm buồn, vàng trán ưu tư. Đám trẻ tuổi cũng đói quá, hết khôi hài đùa giỡn.

Bài học “lao động là vinh quang” đầu tiên là bài học không lời: Anh em được lệnh dỡ một căn nhà tôn, để lấy tôn, gỗ làm lại một căn nhà kho và nhà tắm, ở vị trí khác. Lệnh của cán bộ ban xuống cho trưởng dãy (trưởng dãy nhà cũng là “Ngụy cải-tạo”). Không kìm, không búa, không xà beng, không một dụng cụ căn bản nào. Hỏi trưởng dãy, trưởng dãy cũng lắc đầu. Bàn tán mãi, anh em đi nhặt đá làm búa gỗ cho tôn bung ra, gỡ được mấy cây đà gỗ dọc, dùng nó để đánh bung các mối nối khác. Chỉ một lúc sau căn nhà cũng biến mất, chỉ còn lại một đồng gỗ, mấy đồng tôn. Khó nhất là những mối nối bằng bù-lon. Anh em áp nhau bẻ, vặn hai cây gỗ cho đến bung bù lon. Phá thì dễ, làm lại mới khó. Gỗ, tôn được tha ABCD vị trí mới. Anh em bàn cãi lung tung. Nhưng với hai bàn tay không, không kìm, không búa, không đinh, không cưa, làm sao mà dựng được nhà? Cuối cùng anh em phân chia phần việc. Một nhóm dùng tay bẻ tôn và xếp lại thành miếng mỏng, có mũi nhọn để đào lỗ chân móng chôn cột. Một số khác kiếm hai cây bù-lon cột chéo lại thành hình chữ V để nạy và nhổ đinh. Nhóm khác dùng đá đập cho đinh thẳng lại. Mấy anh khác có sáng kiến bẻ tôn thành lá, dùng cây đinh đục một cạnh, thành răng cưa nhọn để cưa gỗ. Anh chán quá nên hết buồn, đâm ra tếu, chọc ghẹo nhau, đùa giỡn.

Rồi căn nhà mới cũng được dựng lên đàng hoàng. Khi làm xong, anh em tự khâm phục họ vô cùng. Tưởng đâu chuyện hoang đường, tay không, mà rồi cũng dỡ được căn nhà cũ, dựng được căn nhà mới ở một vị trí khác.

Hôm sau được lệnh khai đất để trồng trọt. Cũng với hai bàn tay không. Chẳng có cuộc xẻng gì cả. Nhiều anh bàn nhau dùng tay cào như mèo cào đất. Cỏ cao lút háng. Việc đầu tiên là nhổ cỏ. Nhổ đến nỗi những bàn tay bị cắt rướm máu. Nhổ xong, kẻ thì cầm cây gỗ nhọn, kẻ cầm cây đinh, kẻ cầm mảnh chai mà cào xới. Đất đòi sỏi đá cứng ngắt đào không lên, như làm chuyện khôi hài. Không hiệu quả. Cuối cùng lấy tôn lợp nhà, đập phẳng, bẻ cong làm lưới xuống, tra cán gỗ bằng cách đóng đinh. Miếng đất hoang được xới thành vòng và đất được đánh tơi ra. Cũng nhờ đó sau này anh em có thêm được vài ba miếng rau để ăn dặm thêm cho đỡ đói lòng.

Xã hội chủ nghĩa không để cho một cái gì lãng phí cả. Bởi vậy, làm hầm phân tự hoại là phá hoại tài sản của nhân dân. Phân người phải được dùng lại để bón cây. Những hầm phân lộ thiên, có hai cây gỗ nằm ngang bên trên, để ngồi mà thả thức thừa hàng ngày

xuống. Mỗi lần phân rót xuống là ruồi xanh, ruồi đen bay lên tứ tán, tha hồ chúng đậu vào đầu, vào móng, vào mặt. Nếu có trận mưa thì còn khổ hơn, bên dưới nước lững lờ, phân rót xuống, làm nước văng lên lưng, lên đầu. Đi tiêu xong, cả giờ sau còn nghe mùi hôi hám trong quần áo, trên da thịt. Khi cả ba ngàn “cải tạo viên” đã làm đầy các hầm tiêu bởi bốn phân hàng ngày đối với thân thể, thì đám cán bộ thấy các hầm phân đó là cả đồng tài sản, quý lắm. Một ngày trời rất đẹp, đám cải tạo được lệnh xuống xúc các chất cặn bã đó lên để bón rau. Lệnh ban ra. Anh em sờn da gà. Phân người đầy hầm ử cả nhiều tháng được khơi lên, ai mà đủ can đảm vục tay xuống mức? Nhưng thân tù tội, thì phải làm. Anh em chia phần rất đều, mỗi người mức phân mấy chuyến, không ai thoát. Chỉ có anh trưởng ty Canh Nông Hậu Nghĩa cũ được bầu làm “chủ trì” và kiểm soát việc khai thác, nên thoát khỏi mức phân. Không hiểu sao phân xanh ngắt như “sương sa” và dẻo kẹo như hắc ín. Mức lên từng thùng, bỏ vào gánh khiêng đi. Dem ử để mấy ngày sau mới bới ra, đưa tay vọc hòa cùng đất đã được tưới vụn. Rồi trồng rau cải, rau muống. Phân người là một thứ quý báu của xã hội chủ nghĩa. Không biết, cộng sản nó muốn làm nhục anh em hay nó cho rằng đi hốt phân là quang vinh thực sự? Khi nhìn những bậc trưởng thượng quyền cao chức trọng ngày trước, tay vục vào trong hồ phân xanh rờn, mặt nhăn nhó, và khi gánh thùng phân mùi xú ối tỏa ra, đàn ruồi bay theo, thì bọn người chiến thắng có cảm thấy hả dạ hay không? Còn “anh em Ngụy” thì cam chịu, cắn răng chịu, không cần phải tủi thân hay uất hận. Nước đã mất, phân tù đầy, đầu còn quẩn ngại. Bài học bốc phân này còn âm hưởng mãi trong thời gian còn lại. Anh em bảo nhau: “Bốc c... còn được thì làm việc gì mà chẳng được.”

Trong trại cải tạo, cán bộ dạy rằng, nhờ Đảng cộng sản lãnh đạo tài tình, nên toàn dân mới được ấm no hạnh phúc. Anh em tù nhân miễn cưỡng gật gù khen phải. Trong trại cải tạo, tất cả tù nhân cảm thấy đối triền miên. Cái đối nó ám ảnh ngày đêm. Thèm một cục đường, thèm kinh khủng. Một anh nguyên làm giám đốc ở Bộ Tài Chánh, trong một sáng Chủ Nhật đẹp trời, nói với các bạn bè: “Ước mơ sao bỗng nhiên trên trời rót xuống cho mỗi đứa một chén chè, ăn xong, năm phút sau trời sập đè chết cả lũ cũng mãn nguyện.” Nói xong anh và bạn bè cùng hít hà hít hà. Nhiều anh tổ chức buổi “tiệc hàm thụ”. Bạn bè nằm quanh, nhắm mắt lại, nghe một anh kể các thức ăn, nào là mùi hành tiêu thơm ngát, mỡ béo ngậy, ngậm vào miệng ngon lịm. Kể từ món ăn này qua món khác. Anh em nằm tưởng tượng như đang ăn uống thực sự. Khi tỉnh giấc “Nam Kha” thì cũng xem mình như đã thực sự dự tiệc. Buổi sáng ngủ dậy, nhiều anh khoe là đêm qua được đi ăn tiệc, ngon quá, nhờ một giấc mộng mà có thể vui được cả ngày. Một anh có cục đường tán, mỗi ngày đem ra gặm một chút rồi đem cất đi. Thối đường tán lớn bằng ba ngón tay mà ăn cả tuần chưa hết. Một lần, ngày lễ 2 tháng 9 của cộng sản, chúng hạ con heo cho anh em ăn mừng. Nghe mà khiếp! Buổi sáng tiếng heo kêu sau khu hậu cần, anh em mừng vui. Buổi trưa có thịt heo ăn. Mỗi anh tìm được một cộng nhỏ bằng cây tăm diêm quẹt, nấu lẫn trong canh bí ngô. Có anh bảo rằng, đừng nuốt, ngậm mà nghe mùi vị. Một người khác đề nghị kiểm sợi chỉ cột vào miếng thịt, nuốt vào rồi kéo ra, cứ nuốt, kéo, nuốt, kéo... mãi đến khi nào ớn thì thôi, xem như đã ăn một bữa thịt heo đã đời. Bên dãy nhà gần cổng, nhiều anh bắt cóc bỏ trong hồ, nuôi cho lớn để ăn.

Trên khoảng đất cỏ mọc um tùm phía bên hông, ngày ngày thấy vị dược sĩ già – một thời là đại phú Sài Gòn – đi tìm cây cỏ. Cây gì ăn được, ông hái về luộc ăn cho đỡ đói. Nhìn vị dược sĩ già, dáng tiêu tụy, mặc xà-lỏn bần ngẫu, lưng thụng, áo lá rách lổm đổm ngả màu đất, trông như một vị tiên bị đọa xuống trần gian đang đi tìm thuốc trường sinh. Một vị tỉ phú khác, một thời xa xưa từng là “Nhứt phẩm triều đình”, xin được một miếng cơm cháy, ăn ngon lành với đôi mắt sáng rực của một người được hưởng một hạnh phúc lớn. Một anh giám đốc, thấy một đám cơm đồ bên hè nhà bếp, vội vã hốt vào ca, đem rửa và gạn cho sạch đất. Chạy vào hớn hờ khoe với bạn bè: “Này, ngon chưa? Được một phần tư chén chứ ít sao. Hi hi... Hi hi...” Một anh cho bạn mấy muống nước rau muống luộc, anh ưu ái bảo: “Uống đi. Bỏ lăm. Uống cho có sức. Hồi này moa thấy toa gầy ốm lăm đó”. Một lần, mấy ông bác sĩ nguyên là giám đốc các bệnh viện cũ, rủ nhau đi chơi quanh hồ rác, thấy đuôi củ cải và đuôi cà rốt, bèn nhặt về rửa, gọt, làm dưa chua ngâm trong mấy chai lọ nhỏ nhỏ. Mấy tên cán bộ biết được, đem ra bêu rếu, chửi rửa om sòm, nghe đâu có anh phải làm tờ kiểm thảo. Chuyện âm no thì viết chẳng bao giờ hết. Thê thảm lắm!

Những khi trải qua nhiều nỗi đắng cay, người ta muốn ghi lại để nhớ, để con cháu ngày sau đọc lấy làm kinh nghiệm. Trong tù, nhiều người bí mật viết nhật ký. Những kẻ khôn ngoan, thì biết rằng không nên ghi làm công việc nguy hiểm đó. Tuy nhiên có nhiều người quyết viết. Cộng sản nó cũng biết. Lâu lâu chúng đi lục sách vở, khám hành lý, đọc từng câu, từng chữ mà tù nhân đã ghi lại. Một ông già, thân hình ốm yếu, hom hem. Đêm nào vào mùng cũng âm thầm khóc rầm rức. Bạn tù đêm đêm nghe tiếng khóc nhỏ nhỏ và tiếng khịt mũi. Có người đêm khuya dậy đi tiểu, thấy ông ngồi khóc bên vỉa hè. Thấy có bóng người, ông sợ hãi quay về nơi nằm ngủ. Một lần cộng sản xét toàn dãy nhà, bắt được một cuốn tập ghi chi chít bài học của ông già, trong đó có câu “Đêm qua nằm mơ thấy ông bà về dẫn mình ra khỏi nơi tối tăm này, khi giật mình dậy, sờ lên mặt thấy lệ ướt đầm má...” Cán bộ quản giáo bắt ông làm tờ kiểm thảo cả tuần, làm đi làm lại mãi. Ông già càng sợ khiếp. Trong lần lục xét này một cuốn nhật ký bị khám phá, cán bộ họp toàn thể tù nhân lại, chúng ngồi làm chủ tọa. Buộc anh lén viết nhật ký đó, phải đọc lớn lên từng trang, để toàn thể cải tạo viên phê bình, đánh giá từng điểm một. Tất nhiên nhật ký chỉ viết sự thực, và viết cảm nghĩ trung thực nhất. Trước hai trăm tù, cuốn nhật ký được đọc lên, tác giả cuốn nhật ký run rẩy, mặt xám như chì, mới đọc được một phần ba trang thì anh bật ngựa ra bất tỉnh nhân sự. Anh em vừa thương, vừa cảm, vừa sợ.

Ai cũng mong cho ngày chóng tắt, đêm mau sáng để được về. Đã ba tuần trong trại. Mau thật. Còn một tuần nữa mới chán một tháng. Một tuần nữa sao lâu quá. Bảy ngày thật quá dài đối với tâm trạng chung của anh em. Bảy ngày nữa, anh em đoán, chắc sẽ được học rút cho xong chương trình mà về với gia đình. Ba tuần đã qua chẳng thấy học hành gì, chỉ thấy đi lao động, đào đất, giăng hàng rào kẽm gai, đắp đường, cuốc đất, v.v. Anh em đoán rằng, cách mạng sẽ cho về sớm trước một tuần, còn bài học thì phát đem về nhà mà đọc, bởi ai cũng có trình độ học vấn cao. Ngày qua ngày. Đúng đêm 13 tháng 7 là đã đúng một tháng. Nhiều anh tin tưởng “Cách mạng trước sau như một”. Chắc chắn đêm nay xe đến chở về. Đêm đó, hầu như cả 3 ngàn người trong trại cải tạo đều không ngủ, có thức để lắng tai nghe tiếng xe, tiếng nổ máy của đoàn xe đến chở anh em về với vợ, với

con, về nơi căn nhà êm ấm, có giường nệm, có nước tắm, có cơm ăn, có tự do, có giấc ngủ thoải mái. Gần như toàn thể anh em đã thức, thức đến 12 giờ, 1 giờ, 2 giờ khuya, có người thức đến sáng. Buổi sáng thấy mặt mũi anh em bơ phờ. Người ta bảo nhau rằng, chắc cách mạng chưa thuê được xe, thế nào chiều nay xe cũng đến. Đa số anh em đều có tin như vậy. Rồi đêm 14 tháng 7 anh em cũng thức trắng để chờ. Nhiều người quả quyết rằng cách mạng trước sau như một, hôm nay thế nào cũng sẽ được tha về. Rồi đêm 15 tháng 7, một đêm im lặng, không một tiếng xe. Buổi sáng thức dậy, thấy mặt mũi anh em càng bơ phờ hơn. Nhiều người vẫn còn tin tưởng rằng, chắc còn một lý do nào đó bất khả kháng nào đó. Có tin mới loan ra rằng, tuần sau anh em mới được về. Nhiều anh em cho rằng chờ thêm một tuần nữa thì lâu quá. Có anh buồn như muốn khóc. Một số anh em khác ra xem thiên văn, thấy các vì sao đang chếch ánh sáng về hướng tây (hướng Sài Gòn). Thế nào cũng được về nội trong ba hôm mà thôi. Anh em lại phấn khởi và tin tưởng vô cùng. Nhóm thiên văn này ngày nào cũng đưa ra một tin đầy hứa hẹn. Đây ngày về lui xa dần, xa dần. Nhưng tuyệt vọng quá, anh em cố tin tưởng, chỉ nhóm thiên văn là những tay kỳ tài biết được vận chuyển kỳ diệu của trời đất vạn vật.

Đêm đêm tiếng tắc kè vọng lại lúc 9 giờ, khi tắt điện. Tiếng kêu khàn khàn vọng rất rõ trên đồi cao: “Tắc kè. Ưc ực ực. Tắc kè, tắc kè...” Anh em diễn âm là “Sắp về, ừ ừ ừ, sắp về...” Tiếng tắc kè làm anh em tràn đầy hy vọng. Sau lâu quá không thấy được về, anh em diễn âm lại là “Đếch về, ừ ừ, đếch về, đếch về...” Rồi ngày tháng trôi qua, những tin đồn cứ mãi tung ra là thứ Bảy tới sẽ được về. Dù đã mất niềm tin, nhưng nhiều anh cũng cố tự đánh lừa mình, đưa ra nhiều lý do rất chính đáng, nhiều lập luận rất vững chắc, để kết luận rằng sẽ được về trong tuần tới.

Một lần, có anh nói với đám bạn bè cùng tổ cải tạo rằng, anh đã chuẩn bị cho gia đình trong sáu tháng. Anh ước chừng sáu tháng thì may ra mới được về. Bạn cùng tổ nổi giận, mắng chửi anh như tát nước. Họ gằn giọng rằng: “Anh không tin tưởng vào chính sách đứng đắn của cách mạng sao? Cách mạng trước sau như một. Quá lắm thì ở đây chừng tháng rưỡi là cùng.” Anh bạn sợ quá, phải gượng cười giả lả, mà xin lỗi bạn bè, rằng anh chỉ nói đùa chơi mà thôi, xin anh em đừng sợ.

Sau đó, một tin mới khác loan ra, làm nhiều anh em rầu thúi ruột. Tin cho biết rằng, có một gã cán bộ, trong lúc vui miệng, tiết lộ với một chị bên nhà giam nữ rằng, có lẽ một tháng nữa mới được về. Nhiều chị ôm mặt khóc vui: “Trời ơi, thế là chẵn hai tháng học tập cải tạo ư? Sao lâu quá vậy? Làm sao chịu nổi! Các con tôi ở nhà ai lo?” Các anh bên trại nam nghe tin đó cũng đã thất vọng náo nức. Để trấn an, có anh bảo rằng đừng nghe lời của đàn bà, họ hay nói ầu. Làm gì mà học tập đến hai tháng! Phải chăng chúng ta mất nước một phần lớn là vì làm chính trị mà quá ngây thơ, trong khi kẻ thù của chúng ta gian manh lật lọng, quỷ khốc thần sầu.

Dù tù tội, đói khát, cực nhọc nhưng một số lớn các anh lúc nào cũng tếu, trêu chọc nhau cho khuây khỏa tháng ngày, đặt về ngâm nga:

*“Khi đi vợ mới mang bầu
Về nhà con đã bạc đầu như cha.”*

Hoặc:

*“Bao giờ cọc sắt nở hoa
Bà Đen hết đá thì ta mới về.”*

Tràm Cà Mau



*nguồn: internet eMail by **batkhuat nguyen** chuyển*

*Đăng ngày Thứ Tư, April 23, 2025
tkd Khoá 10A-72/SQTB/ĐĐ, ĐĐ11/TĐ1ND, QLVNCH*